**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**
**TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2020/HS- ST

Ngày 27/4/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Th
2. Ông Nguyễn Quốc S
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1982

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã C ( nay là thị trấn C) huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc K và bà: Hoàng Thị H; vợ: Diêng Thị Ng; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ( có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Chị Diêng Thị Ng, sinh năm 1984
Nơi cư trú: thôn Đ, xã C ( nay là thị trấn C), huyện T, tỉnh B (có mặt)
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Th Chi nhánh B
Địa chỉ: số 303 đường Lê Lợi, phường H, thành phố B, tỉnh B
Do ông Trương Văn Th, sinh năm 1986 là người đại diện theo ủy quyền (có mặt)
Nơi cư trú: thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh B.
* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Khắc Tr, sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh B (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2019, Nguyễn Văn Tr đang đỗ xe ô tô biển kiểm soát 98A-167.57 để chờ khách tại khu vực ngã ba đường thuộc phố H, thị trấn C, huyện T (Tr làm nghề lái xe ô tô chở khách) thì có một người đàn ông Tr không quen biết khoảng từ 25 đến 30 tuổi hỏi thuê Tr chở người đàn ông đó đến thị trấn Nh, huyện T, Tr đồng ý, người đàn ông đó lên xe ô tô và ngồi ở ghế sau. Trên đường đi, qua nói chuyện người đàn ông này nói có pháo bán, vì có nhu cầu mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán nên Tr hỏi mua. Trọng bảo người đàn ông đó bán cho Trọng 02 thùng pháo để về đốt tết, mỗi thùng 18 bệ pháo, loại 36 qủa/01 bệ. Hai bên thỏa thuận giá 7.500.000 đồng/01 thùng, Tr đồng ý mua 02 thùng pháo của người đàn ông đó với giá 15.000.000 đồng. Khi Tr chở người đàn ông đó đi đến trung tâm thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B, Tr dừng xe ô tô lại và đưa cho người đàn ông số tiền 15.000.000 đồng để mua 02 thùng pháo, người đàn ông đó cầm tiền rồi gọi điện thoại cho ai đó bảo chở pháo ra giao cho Tr. Tr tiếp tục điều khiển xe ô tô đi theo sự chỉ dẫn của người đàn ông bán pháo đi theo hướng thị trấn Nh đi thị trấn C, huyện Y. Khi đi đến khu vực địa phận thôn T, xã Nh (nay là thị trấn Nh), huyện T thì người đàn ông bán pháo bảo Tr dừng xe lại để chờ người mang pháo đến giao. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông đi xe mô tô chở 02 thùng cát tông đi từ hướng Thị Trấn C, huyện Y đến đỗ xe lại cách vị trí xe ô tô của Tr khoảng 100m, qua ánh đèn xe ô tô Tr thấy người đàn ông đi xe mô tô để 02 thùng cát tông xuống lề đường bên phải theo hướng đi, sau đó người đàn ông đó đi xe mô tô đến chỗ xe ô tô của Tr, người đàn ông ngồi trên xe ô tô nói với Tr "pháo đấy" (ý chỉ 02 thùng cát tông mà người đàn ông đi xe mô tô để ở lề đường), người đàn ông đó thanh toán tiền xe và xuống khỏi xe ô tô rồi ngồi lên xe mô tô, người đàn ông đi xe mô tô chở đi về hướng thị trấn Nh, huyện T. Tr đi xe ô tô đến vị trí để 02 thùng cát tông, Tr kiểm tra thấy mỗi thùng có 18 bệ pháo được đựng trong thùng bìa cát tông để trong bao tải dứa màu xanh, Tr bê 02 thùng pháo cho vào cốp xe ô tô và tiếp tục đi chở khách. Khoảng 11 giờ ngày 29/12/2019, Tr điều khiển xe ô tô vào thôn Ng, xã C, huyện T để đón khách thì bị Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra phát hiện và bắt quả Tr đang có hành vi "Tàng trữ hàng cấm". Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 18 (mười tám) khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, được liên kết với nhau bằng dây

dẫn, được đựng trong 01 thùng bìa cát tông và để trong một bao tải dứa màu xanh thu giữ trong cốp xe ô tô biển kiểm soát 98A-16757, được dán kín, niêm phong ký hiệu số 01.

- 18 (mười tám) khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, được liên kết với nhau bằng dây dẫn, được đựng trong 01 thùng bìa cát tông và để trong một bao tải dứa màu xanh được dán kín, niêm phong ký hiệu số 02.

Toàn bộ 36 khối hộp trên được thu tại cốp xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI màu sơn nâu biển kiểm soát 98A-16757.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI màu sơn nâu, biển kiểm soát 98A-16757, số loại ELANTRA đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung, vỏ bên ngoài màu đen, vỏ ốp màu đen có chữ iFace.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh - đen đã qua sử dụng.

- Số tiền 7.550.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi nhìn đồng).

Cùng ngày 29/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn Tr. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 7891/C09-P2 ngày 30/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

"- Mẫu vật được ký hiệu 01 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 26,2kg (hai mươi sáu phẩy hai kilôgam).

- Mẫu vật được ký hiệu 02 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 26,2kg (hai mươi sáu phẩy hai kilôgam).

Tổng khối lượng pháo gửi giám định là 52,4kg (năm mươi hai phẩy bốn kilôgam)".

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội: " Tàng trữ hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến

05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Tr 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ hàng cấm như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Diêng Thị Ng trình bày: chị là vợ của bị cáo Tr. Chiếc xe ô tô mà bị cáo Tr chở pháo là tài sản chung của vợ chồng chị. Vợ chồng chị đã thế chấp xe ô tô này để vay tiền của ngân hàng TMCP Việt Nam T Chi nhánh B. Chị không biết bị cáo Tr dùng xe ô tô để chở pháo. Đến nay chị đã nhận lại chiếc xe ô tô và không có đề nghị gì.

Ông Trương Văn Th là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP Việt Nam Th Chi nhánh B trình bày: năm 2018 vợ chồng anh Tr, chị Ng có vay của ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Khi vay tiền vợ chồng chị Ng có thế chấp xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại ELANTRA màu nâu, biển kiểm soát 98A - 167.57. Hiện nay anh Tr, chị Ng còn dư nợ của khoản vay là 253.236.000 đồng. Đến nay, đề nghị Tòa án xem xét trả lại chiếc ô tô trên cho anh Tr, chị Ng để anh Tr, chị Ng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay đối với ngân hàng.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Th trình bày: anh không có họ hàng thân thích gì với anh Nguyễn Văn Tr. Khoảng 11 giờ ngày 29/12/2019 anh đang đi đường liên thôn thuộc thôn Ng, xã C thì được cơ quan công an huyện T mời anh chứng kiến việc kiểm tra xe ô tô mang biểm kiểm soát 98A - 167.57 do người đàn ông điều khiển. Người đàn ông đó khai tên là Nguyễn Văn Tr. Tr khai trên xe có chở pháo, trong cốp xe ô tô có bao tải dứa màu xanh mở ra có 02 thùng pháo, mỗi thùng có 18 bệ pháo và cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số pháo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng anh Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên anh Tr đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết

định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh B, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã C, huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B có hành vi tàng trữ 52,4kg pháo nổ(có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bố của bị cáo Trọng là ông Nguyễn Ngọc K là người có công với cách mạng đã có thời gian tham chiến tranh bảo vệ tổ quốc tại biên giới phía bắc từ năm 1976 đến năm 1980. Bị cáo Tr có mẹ vợ là bà Huỳnh Thị T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Tr có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành

công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo có tài sản và có thu nhập ổn định nên cần áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung nhà nước.

[5] Đối với hai người đàn ông bán pháo Tr không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ nên ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến hai người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại ELANTRA màu nâu, biển kiểm soát 98A - 167.57 mà Tr sử dụng chở pháo. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn Tr và chị Diêng Thị Ng. Khi bị cáo Nguyễn Văn Tr sử dụng chiếc xe ô tô này để chở pháo thì chị Ng không biết. Chiếc xe ô tô này đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th chi nhánh B để vay số tiền 400.000.000 đồng, hiện còn đang dư nợ số tiền là 253.236.000 đồng. Ngày 17/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại chiếc xe ô tô trên cho Tr và chị Diêng Thị Ng quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen, ốp ngoài màu đen có chữ IFace, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh-đen là tài sản của Nguyễn Văn Tr không sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 7.550.000 đồng thu giữ là tiền của Tr do Tr lái xe chở khách có được không liên quan đến hành vi phạm tội và quá trình điều tra bị cáo Tr đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 49,5 kg pháo gồm: 17 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ kiên kết với nhau bằng dây dẫn, đựng trong 01 thùng bìa cát tông và để trong 01 bao tải dứa màu xanh được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Nguyễn Khắc Tr, Bùi Ngọc H ( ký hiệu 01). 17 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ kiên kết với nhau bằng dây dẫn, đựng trong 01 thùng bìa cát tông và để trong 01 bao tải dứa màu xanh được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Nguyễn Khắc Tr, Bùi Ngọc H ( ký hiệu 02) là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 49,5 kg pháo gồm: 17 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ kiên kết với nhau bằng dây dẫn, đựng trong 01 thùng bìa cát tông và để trong 01 bao tải dứa màu xanh được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Nguyễn Khắc Tr, Bùi Ngọc H ( ký hiệu 01). 17 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ kiên kết với nhau bằng dây dẫn, đựng trong 01 thùng bìa cát tông và để trong 01 bao tải dứa màu xanh được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Nguyễn Khắc Tr, Bùi Ngọc H ( ký hiệu 02).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen, ốp ngoài màu đen có chữ Iface có số IMEI1: 353317095157682, số IMEI2: 353318095157680, bên trong điện thoại có gắn 01 sim Viettel số 0987.778.051; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh-đen có số IMEI: 354644053165251 bên trong điện thoại có gắn 01 sim Viettel số: 0984.500.751

Trả lại cho bị cáo Tr số tiền 27.550.000 đồng đang thu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị O**